

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2020

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Lâu**

2. Ông **Võ Văn Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Tân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 680/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ái L** sinh năm: 1977

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Chí H** sinh năm: 1979

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ái L trình bày:* Chị và anh Phạm Chí H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H xúc phạm danh dự nhân phẩm chị nên chị đã nộp đơn xin ly hôn anh H ở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang. Được sự hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm của Tòa án nên chị đã rút đơn xin ly hôn anh H và Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 10 tháng 3 năm 2020. Sau khi chị rút đơn anh H

không thay đổi tính tình vẫn tiếp tục xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị và cha mẹ chị nhiều lần nên chị và anh H đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay, không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: chị và anh H có 01 con chung tên Phạm Như Y, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2007 hiện đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

*Tại tờ tự khai đề ngày 03 tháng 11 năm 2020, biên bản hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Chí H trình bày:* Anh thống nhất với chị L về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn và con chung. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh H thừa nhận có uống rượu, bia về chửi chị L và có tính hay ghen nên có lời lẽ xúc phạm danh dự chị L nhưng anh còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: anh không có ý kiến gì, tùy nguyện vọng của con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, anh H đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Phạm Chí H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2006 đến ngày 08 tháng 10 năm 2007 được Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống chị L và anh H đều xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn như chị L, anh H trình bày và vợ chồng anh chị cũng đã có thời gian dài không còn chung sống với nhau. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ anh H không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Mặt khác chị L và anh H đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang giải quyết quan hệ hôn nhân của mình một lần nhưng chị L và anh H vẫn không hàn gắn được tình cảm với nhau, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị L ly hôn với anh H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung tên Phạm Như Y, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2007 hiện đang sống với chị L, nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Xét thấy, cháu Y hiện đang sống với chị L đã lâu dài và ổn định, cần tránh sự xáo

trộn cuộc sống của cháu Y do đó giao cháu Y cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Y mong muốn được sống với chị L. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **Xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ái L và anh Phạm Chí H.

2. Về con chung:

- Giao 01 con chung tên Phạm Như Y, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Ái L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Chí H do chị L không yêu cầu.

- Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh H.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ái L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004299 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh H thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã C,  
huyện D, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Vũ**

